

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 27/03/2025

V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đặng Hồng Phước

2. Bà Phạm Thị Kim Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 217/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ trụ sở chính: Số D – 42 – 44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Vũ N – Chức vụ: Phó Giám đốc phòng xử lý nợ (Theo quyết định số 1934/QĐ-NHKL ngày 09/7/2024)

Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Đông X – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ- Ngân hàng TMCP K. Theo Quyết định số 2156/QĐ-NHKL ngày 05/8/2024 (Có Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số B - B đường L, khóm C, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang (SĐT: 0902 064 242)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Trường Hải Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 28/8/2024 và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27 tháng 3 năm 2025 của ông Phạm Đông X là người được ủy quyền lại, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K trình bày:

Nguyên, ông Nguyễn Trường Hải Đ có đề xuất vay vốn tại Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh A số tiền là 20.000.000 đồng, theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0405/23/TC/1200- 08671 ngày 15/8/2023 với nội dung như sau:

- Hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng.
- Loại thẻ: VISA
- Lãi suất vay: Theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.
- Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông Nguyễn Trường Hải Đ đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ vay đúng hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông Nguyễn Trường Hải Đ cũng đã cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trường Hải Đ thanh toán cho Ngân hàng K số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/3/2025 là 30.211.590 đồng, trong đó vốn gốc 17.701.838 đồng, L phát sinh 7.330.751 đồng, P phạt chậm trả 2.979.001, phí vượt hạn mức: 2.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 28/3/2025 theo mức lãi suất thoả thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn - Ông Nguyễn Trường Hải Đ: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đến nhà để ghi lời khai nhưng ông Đ vắng mặt tại nhà nên không ghi được ý kiến của ông Đ.

Tại phiên toà:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71

Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/3/2025 là 30.211.590 và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày ngày 28/3/2025 theo mức lãi suất thoả thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết cho đến khi thanh toán xong. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo biên bản xác minh tại Công an xã B ngày 04/02/2025 (BL 37) thì ông Đ có đăng ký thường trú tại ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự, cụ thể là Hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Phạm Đông X vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông đã có Đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp theo quy định nên được chấp nhận; Bị đơn là ông Nguyễn Trường Hải Đ vắng mặt, xét thấy bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ công khai các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông Đ đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng ông vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0405/23/TC/1200- 08671 ngày 15/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K – Chi nhánh A và ông Nguyễn Trường Hải Đ xác định được: Hợp đồng vay giữa nguyên đơn với bị đơn thực tế có phát sinh với hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông Nguyễn Trường

Hải Đ đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ vay đúng hạn dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0405/23/TC/1200- 08671 ngày 15/8/2023, Quy định phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng K1 ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Đ có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.211.590 đồng (trong đó vốn gốc 17,701,838 đồng, L phát sinh 7.330.751 đồng, P phạt chậm trả 2.979.001, phí vượt hạn mức: 2.200.000 đồng)

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng: Căn cứ với quy định của pháp luật tại Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Do bị đơn ông Nguyễn Trường Hải Đ có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền 30.211.590 đồng nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.211.590 đồng $\times 5\% = 1.510.580$ đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K:

- Buộc ông Nguyễn Trường Hải Đ phải trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền 30.211.590 đồng (Ba mươi triệu hai trăm mười một nghìn năm trăm chín mươi đồng), trong đó (trong đó vốn gốc 17.701.838 đồng, L và phí phát sinh tạm tính đến ngày 27/3/2025 là 12.509.752 đồng).

- Kể từ ngày 28/3/2025, ông Nguyễn Trường Hải Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 28/3/2025 theo lãi suất thoả thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 0405/23/TC/1200- 08671 ngày 15/8/2023 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí:

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 583.000 (Năm trăm tám mươi ba ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007792 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Bị đơn ông Nguyễn Trường Hải Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.510.580 đồng (Một triệu, năm trăm mười ngàn, năm trăm tám mươi) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần K và ông Nguyễn Trường Hải Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện; Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Chi cục THA Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Trinh